

TRUNG GIANG KÝ SỰ – kỳ 11

Hành Văn

Sáng ngày 1 tháng 3 năm 2012, tôi đến Tịnh xá Ngọc Diệp để gặp Ni trưởng Trảng Liên. Trước khi đi tôi đã điện thoại hỏi thăm và khi biết có Ni trưởng ở tịnh xá tôi mới đến. Thấm thoát mà đã giáp một năm kể từ ngày viết bài ký sự số 1. Bây giờ mới xong bài số 10, chậm trễ như thế vì trước đây tôi muốn để loạt bài ký sự này đăng cho Đuốc Sen ba tháng ra một số, nên đã không vội viết.

Một người lái xe ôm đã chở tôi từ Tịnh xá Trung Tâm qua Ngã tư Phú Nhuận, rồi theo đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đi để rẽ trái thuận chiều đường Lý Chính Thắng. Từ ngã tư vào khoảng 30m là đến Tịnh xá Ngọc Diệp. Nằm ngay mặt tiền đường Lý Chính Thắng, sát hai bên là nhà dân nên Ngọc Diệp không rộng lắm, chỉ khoảng 8m ngang, do vậy tịnh xá đã được xây cao tới bốn tầng. Sau khi trả nón bảo hiểm và tiền xe xong, tôi đi vào tịnh xá, lúc đó là 9 giờ 20 phút.

Một cô Phật tử ra chào, mời tôi vào phòng khách. Khi biết tôi đến gặp Ni trưởng, cô lễ phép thưa: “Tối qua Ni trưởng mất ngủ nên sáng nay vẫn chưa ra. Sư ngời đợi một lát con vào báo Ni trưởng.”, rồi cô đi vào trong. Lát sau cô ra mang nước mời và hỏi tôi tên gì, tôi đáp và nói luôn cho biết mục đích đến để tìm hiểu về Đạo Phật Khất Sĩ. Khi cô quay vào lại, tôi đi lên lầu xem chánh điện.

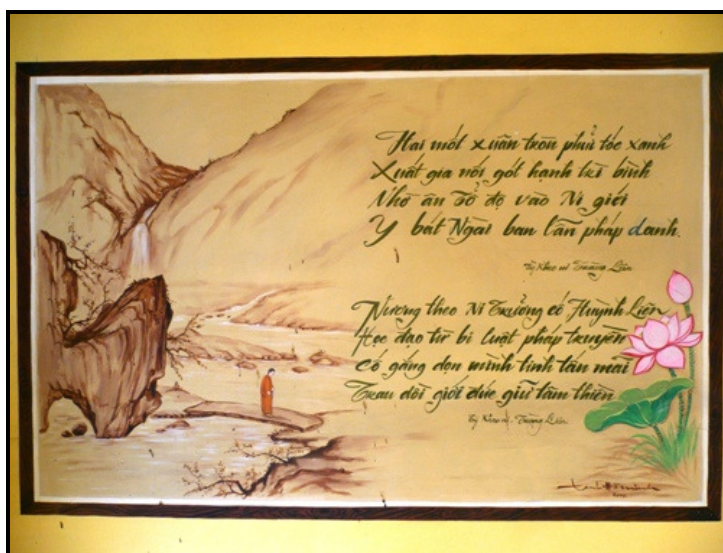


Chánh điện Tịnh xá Ngọc Diệp trên sân thượng

Chánh điện Tịnh xá Ngọc Diệp nhỏ hơn 8m, trên nóc có một búp sen rất to, bốn trụ giữa chánh điện to dềnh dàng và trên nóc pháp tháp có đến 53 bóng đèn đều màu trắng. Tuy nằm trên sân thượng, nhưng trước chánh điện cũng có cổng tam quan, trông ra xa thấy có nhiều tòa nhà cao mới được xây gần đây. Tôi xem một lát rồi đi xuống, để ý thấy dọc đường đi có mấy bức tranh cũng đẹp, có thiên vị.



Cổng tam quan trước chánh điện trên sân thượng



Một hình trang trí dọc theo cầu thang

Xuống tầng dưới tôi ghé giảng đường, trông cũng trang nghiêm, nhưng nghe nói là ít có thuyết giảng. Khi cô Phật tử dẫn đường cho tôi nhìn xuống giếng trời thấy Ni trưởng đã ra khỏi phòng, cô nói “Su ở trên này”, tôi nói theo “Để su xuống” rồi vội đi xuống lại phòng khách ở tầng trệt.

Vào ghế, tôi ngồi đợi. Khi này nghe nói Ni trưởng đang yếu người, tôi hỏi Ni trưởng đã bao nhiêu tuổi, cô Phật tử đáp là gần 90. Kiểu này tôi phải tranh thủ đi gặp các bà cụ đệ tử Tổ còn sống, để nay mai có gì thì uống.

Phòng khách chẳng có ai, một mình tôi ngồi đó, ngoài cửa có một con chó xù Nhật Bản nhỏ bằng bắp chân, nó chạy lại liếm khắp hai chân tôi. Tôi trở chân đẩy nó ra và nghĩ thầm, chắc do tật ưa liếm thân người mà phải dọa làm chó đây. Ngoài kia xe chạy qua lại nườm nượp, ồn ào. Trong phòng khách tối và nực. Ngồi nực quá, tôi đứng dậy mở quạt, tuy có mát mà kêu cọt kẹt ồn ào, tôi tắt lại.

Chẳng biết làm gì, tôi vào ghế ngồi lại. Đã lâu mà chẳng có ai ra nói tiếng nào, chẳng lẽ tôi lẳng lặng đi về không nói cho chủ nhà hay? Tôi đi qua phía tường đối diện xem mấy hình Phật nhập thai, đản sanh, xuất gia... Mấy hình này vẽ cũng đẹp, kể bên mỗi hình đều có một bài lục bát bốn câu để thuyết minh. Đi về phía gần bàn thờ Tổ, tôi thấy trên cao có một bài kệ:

Pháp hành tuy ít mà hay
Cũng như nắm lá trên tay Phật-đà.
Pháp học như lá rừng già
Tuy nhiều nhưng chỉ để mà thuyết suông!

Bài kệ này khi nãy tôi có thấy phía sau giảng đường. Tôi đọc lại bài kệ một, hai lần và thấy ba câu cuối không đúng. Trên đời này, tất cả mọi văn tự ngữ ngôn đều là phương tiện hữu ích để trao đổi thông tin, chia sẻ, nhắc nhở, chỉ dạy nhau... Qua hơn 2500 năm thành lập, Phật giáo đã thiết lập ba tạng kinh điển vô cùng phong phú. Phải chăng Phật giáo đã thuyết suông ba kho đó? Người viết bài kệ này đã căn cứ vào đâu để nhận xét pháp học chỉ để thuyết suông? Chẳng phải đa văn đã được xem là một món Thánh tài sao? Khi tu thì phải hành, đã hành thì phải chuyên một món, lúc dụng công đâu có tạp nạp được. Nói về sự thật hành tu tập, trong *Chơn Lý* và các kinh điển đều có nhận xét rằng: người ngộ dụng lý, kẻ mê chấp sự. Thật tế quả là có người tu rất nhẹ nhàng, trông như chơi; mà cũng có lắm người tu rất cực khổ. Mà ngoài đời, trong các nghề nghiệp cũng có tình trạng tương tự vậy.

Khi tôi quay lại thì cũng vừa lúc Ni trưởng ra. Ni trưởng đáp y đi lồm khộm trông người nhỏ xíu. Vừa ngồi xuống Ni trưởng vừa nói, giọng trong và nhanh nhẹn tự nhiên:

– Hôm nay tui mệt, nói không nổi đâu.

Tôi đáp:

– A-di-đà Phật, trò đi tìm hiểu về Đạo Phật Khất Sĩ, nên ghé đây xin gặp Ni trưởng.

Ni trưởng lặp lại:

– Tui nói không nổi đâu.

Tôi gật đầu, im lặng mở màn hình điện thoại, 10:15. Ni trưởng cũng im lặng, một lát nói:

– Bây giờ đâu phải như xưa, có ai giữ giới, giữ luật, giữ hạnh gì. Chính tui cũng chưa phải là tốt. Mà mình cũng có dám nói ai, giáo đa thành oán, thôi thì rán giữ hạnh làm gương.

Tôi cũng nói đại khái:

– Từ năm 46 đến nay là 66 năm rồi, Đạo Phật Khất Sĩ đã qua nhiều giai đoạn. Lúc đầu là thời Pháp, qua thời Mỹ, sau giải phóng, và thời mở cửa ngày nay, Đạo Phật Khất Sĩ có biết bao việc, có biết bao nhân vật, phạm vi rộng quá cũng vất vả cho trò...

Ni trưởng nói tiếp:

– Tui thấy chỉ có hòa thượng Giác Chánh, người mà bây giờ bên chư Tăng gọi là Nhị Tổ đó, là có giữ giới. Hồi đó, mỗi lần Tổ dạy là Tăng ngồi bên tay trái Tổ, sau lưng là thiện nam; Ni ngồi bên này, sau lưng là tín nữ; nghiêm lắm. Bây giờ ngồi lẫn lộn lung tung, có khi Tăng qua cả bên Ni ngồi, có khi Ni qua bên trái ngồi. Chỗ này chỗ kia mời tui đi làm Phật sự, lòng không muốn mà cũng phải rần đi!

Khi Ni trưởng nói, tôi quay mặt chăm chú nhìn và nghe, do hai ghế sắp dựa tường cùng quay ra. Trông Ni trưởng ốm, nhỏ con, nhưng thần sắc tươi tỉnh lắm. Bà cụ chợt nói thêm một câu:

– Sư Giác Chánh còn xuất gia sau đệ tử của tui là sư cô Nhan ở Ngọc Mỹ.

Xuất gia sau nhiều người mà được Tổ chọn mới là điều đặc biệt của “sư Giác Chánh”. Tôi làm thỉnh, một lát nói nhát chừng:

– Trò đi làm việc này vì mến đạo của mình, chứ trò có lợi dưỡng sung sướng riêng tư gì đâu.

Ni trưởng nói đến chuyện học hành:

– Tổ dạy: Người dốt cứ rần mà giữ giới, thế nào cũng sanh định huệ, còn hơn người học trăm ngàn điều, loạn tâm tạo nghiệp. Bây giờ đua nhau học quá trời. Học nhiều rồi có tu gì đâu!

Điều này rất đúng. Các nhà trí thức ngày nay đã biến Phật đạo thành các môn Phật học, điều này Tổ sư Minh Đăng Quang cũng có phê bình trong *Chơn Lý*. Chuyện nào ra chuyện nấy, ai không tu người đó thiệt thòi, các vị lãnh đạo không làm tốt công tác giáo dục Giới Định Tuệ cho Tăng, Ni thì các vị ấy có lỗi, sẽ bị quả báo tương ứng với cái sở tri chương họ đã gây ra.

Bây giờ Ni trưởng bắt đầu ôn lại phong cách của Tổ sư Minh Đăng Quang:

– Hồi đó Tổ nghiêm lắm, nhưng ngài không có la rầy lớn tiếng bao giờ, **nói gì chỉ nói một lần chớ không nói đến lần thứ hai**, mà sao ai cũng nghe răm rắp à. Tổ dạy chư Ni và Phật tử nữ không được ngó mặt ngài, riêng chư Tăng thì được phép. Mà cũng ít có sư nào dám ngó mặt ngài lắm, lúc hầu thầy bao giờ cũng nhìn xuống. Không hiểu sao ai cũng ngại, cũng sợ; Tổ có uy lắm.

Im lặng một lát, rồi Ni trưởng lại kể:

– Sư nào làm gì Tổ đều biết hết. Vào ngày sám hối, Tổ nói sư A, sư B... ngày đó, chỗ đó, làm gì đó... rồi Tổ phạt, lột y. Không ai dám nói tiếng nào. Lột y xong mang lên trình, bát thì giữ lại để dùng. Mà không dám buồn phiền gì đâu. Từ Tăng cho tới Ni hay Phật tử đều giữ mặt tỉnh hết, không buồn, cũng không dám cười hờn hờ, trong tịnh xá lúc nào cũng trang nghiêm!

Bị lột y mà đâu có ai dám xin. Có khi cư sĩ họ dám, họ nói xin dùm, nhưng thường thì Tổ không cho. Khi cư sĩ hay ai hỏi gì Tổ cũng không đáp liền, ngài nín khoảng hai, ba phút rồi mới đáp.

Biết chính xác lỗi và xử đúng luật là việc làm thỏa đáng, mang lại sự tâm phục khẩu phục cho người, dù là trong đạo hay ngoài đời. Nhưng cách xử lý

như ngài Minh Đăng Quang không thể phổ biến được, vì một khi trong Tăng đoàn không có ông Thánh nào lộ diện thì làm sao? Nhất thời, trong buổi đầu lập đạo, thời gian không có nhiều, ngài Minh Đăng Quang đã dùng thần thông để nhiếp chúng, từ đó mang lại sự ổn định và phát triển chúng, đây chỉ là nhất thời mà thôi. Nhớ đến mấy bài ký sự vừa viết, tôi hỏi thăm:

– Ni trưởng có biết hòa thượng Từ Huệ không?

– Biết chứ. Hòa thượng Từ Huệ lạ lắm, ngài tu khát sĩ mà cứ theo hạnh cư sĩ hoài.

– Là sao, Ni trưởng?

– Ngài hay về nhà làm ruộng giúp gia đình, bị Tổ quở hoài.

– Trò nghe nói khi ngài đi tu, đưa con út mới một tuổi, ở nhà một bảy bảy đưa con chắc một mình bà bạn lo không nổi.

Ni trưởng làm thỉnh. Tôi cũng làm thỉnh. Một lát tôi cũng hỏi:

– Vậy ngài Từ Huệ xuất gia trước hay sau quý Ni trưởng của mình?

– Ni trưởng nào?

– Ni trưởng Huỳnh Liên...

– Trước chứ.

– Đệ tử ngài ở Tịnh xá Mỹ Đức nói là sau.

– Chắc do cứ về nhà làm ruộng hoài nên bị Tổ phạt đó.

Tôi làm thỉnh, nhìn vách tường phía trước. Ni trưởng cũng làm thỉnh, một lát nói thêm:

– Các Ni trưởng lớn hỏi đó hay gọi hòa thượng Từ Huệ là sư huynh Từ Huệ.

– Rồi xưng là gì, Ni trưởng?

– Xưng trò.

– Còn gọi Tổ là gì?

– Gọi là Đại đức. Hỏi đó Tổ dạy đại đức là đức lớn hơn hết rồi. Bây giờ ảnh hưởng Bắc tông, mình gọi hòa thượng, thượng tọa... đủ cả.

Tôi làm thỉnh. Ni trưởng cũng làm thỉnh. Rồi bà cụ bắt đầu kể về mình:

– Hồi năm mười mấy tuổi, đi học về tui hay qua nhà dì dượng Ba chơi, vì bên nhà có hình bát tiên. Thấy tui nhìn hình cô tiên hoài, một lần dượng Ba hỏi: “Cháu có muốn được như mấy cô tiên không?” – “Dạ muốn.” – “Vậy phải ăn chay cho nhẹ người thì mới bay lên cao được.”.

Tôi thờ ơ nghe, không chú ý lắm. Thật ra, nếu làm việc nghiêm túc thì có rất nhiều điều tôi sẽ hỏi Ni trưởng. Nhưng hôm nay... xem như xã giao thôi. Tôi nói:

– Nãy giờ, như Ni trưởng thấy, có quá nhiều thông tin, tên họ, chỗ này chỗ kia, nhiều sự kiện... Ni trưởng cho trò thu âm thì được, còn không trò nhớ

đâu nổi. Nên nếu lần sau Ni trưởng khỏe thì trò đến nghe Ni trưởng kể chuyện xưa và thu âm.

Tôi nửa đề nghị, nửa hỏi, nên Ni trưởng cũng nhìn thôi chớ không nói gì. Móc túi lấy điện thoại xem thấy đã 11 giờ, tôi nói:

– A-di-đà Phật, 11 giờ rồi, thôi trò xin phép về để Ni trưởng nghỉ.

Ni trưởng đứng lên, tôi cũng mang giỏ đứng lên. Ni trưởng chấp tay xá xá nói: “Trò không lễ sư được, sư thông cảm.”. Tôi đáp: “Ni trưởng lớn tuổi rồi, trò đâu dám làm phiền... À, năm nay Ni trưởng bao nhiêu?” – “Tuổi thật là 79.” – “Ô,” – “Bây giờ sư về đâu?” – “Sư về Tịnh xá Trung Tâm.” – “Để kêu xe cho sư về.” – “Thôi khỏi, cảm ơn Ni trưởng, sư đi khắp nơi quen rồi.”

Tôi quay người đi, chợt nhớ ra liền quay lại hướng về Phật, về Tổ sư lần lượt kính xá rồi đi về. Lúc đến, tôi đứng bên kia đường định chụp toàn cảnh Tịnh xá Ngọc Diệp nhưng bị chói mặt trời chưa chụp được. Khi về tôi lại quên mất, thôi để dịp khác sẽ chụp.

Tôi đến Tịnh xá Ngọc Diệp là để tìm hiểu về Đạo Phật Khất Sĩ, và lần đi này đã tìm hiểu được chừng đó. Phàm là người học trò mà giữ gìn được những điều đúng đắn thầy mình đã dạy thì mới xứng là học trò tốt. Và những ai không bị biến chất theo thời cuộc thì người ấy mới là kẻ sĩ, là kẻ hơn người, không kẻ là nam hay nữ. Tuy vậy, đây chưa phải là tất cả.

Thiết nghĩ, nếu nói ngoài Tổ sư Minh Đăng Quang ra thấy chỉ có một sư giữ giới, thì nhận xét đó có chủ quan quá không? Cây có cao có thấp, người có tốt có xấu, Tăng có Thánh có phàm. Tri nhân tri diện bất tri tâm, nào ai dễ gì biết hết trong Tăng!

Người người đều biết: một cây làm chẳng nên non, một con én chẳng làm nên mùa xuân. Cũng vậy, một vị cổ Phật tái thế chẳng thể làm nên một dòng đạo! Do đó đại diện hoàn chỉnh của đạo Phật phải là tam bảo Phật Pháp Tăng. Xưa nay có Phật mà cũng có Tăng. Nếu chỉ biết Phật mà không trọng Tăng thì đâu phải là thường quy y Tam Bảo? Một khi Tam quy còn khuyết thì giới đó đã tương ưng với đạo và quả chưa?
